TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TUY AN** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2025/DS-ST
Ngày: 20/01/2025
"Tranh chấp đòi lại tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY AN - TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Phong

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Ngọc Trưng và ông Lê Như Nghi.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Khiêm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên.

Ngày 20 tháng 01 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy An tỉnh Phú Yên, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 109/2024 TLST-DS, ngày 15 tháng 10 năm 2024, về *"Tranh chấp đòi lại tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2025/QĐXXST-DSST ngày 09 tháng 01 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Thanh L, sinh năm 1954. Có mặt
Địa chỉ: thôn P, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1970. Có đơn xin xét xử vắng mặt.
Địa chỉ: thôn H, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thanh L trình bày: Trước đây bà Nguyễn Thị T là người đi mua phân bò cho bà để bà buôn bán kinh doanh. Thời gian sau bà T kẹt tiền nên có hỏi mượn bà 3.000.000 đồng. Sau đó bà T tiếp tục mượn của của bà 200 bao phân bò (loại bao cám con cò) mỗi bao phân bò có giá 15.000 đồng. Hai khoản mượn trên được bà T viết chung vào một giấy mượn tiền ký ngày 25/9/2023. Nhiều lần bà yêu cầu bà T trả nhưng bà T không trả. Nay, bà khởi kiện yêu cầu bà T trả số tiền 6.000.000 đồng (gồm mượn tiền mặt 3.000.000 đồng và mượn 200 bao phân bò x 15.000 đồng/bao = 3.000.000 đồng) và không yêu cầu lãi xuất.

Bị đơn bà Nguyễn Thị T trình bày: Bà thừa nhận có mượn của bà L 3.000.000 đồng và 200 bao phân bò bao (loại bao cám con cò), mỗi bao có giá 15.000 đồng (15.000 đồng x 200 bao = 3.000.000 đồng) bà có viết và ký vào giấy mượn ngày 25/9/2023, tổng số tiền 6.000.000 đồng. Tuy nhiên, hiện nay bà đang gặp khó khăn nên xin cho thời gian đến tháng 2/2025 bà sẽ trả hết cho bà L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiếp tục xét xử vụ án.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, thấy rằng: Do quen biết nên bà Nguyễn Thị T có mượn bà Nguyễn Thị Thanh L 3.000.000 đồng. Sau đó bà T tiếp tục mượn bà L 200 bao phân bò (loại bao cám con cò) mỗi bao có giá 15.000 đồng, hai khoản mượn trên được viết chung vào một giấy mượn tiền bà T ký ngày 25/9/2023. Qúa trình giải quyết nguyên đơn cung cấp giấy mượn tiền và mượn 200 bao phân bò, bị đơn bà T thừa nhận các khoản nợ trên với tổng số tiền 6.000.000 đồng và xin thời gian để trả nợ, nhưng nguyên đơn không đồng ý. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn trả cho nguyên đơn số tiền 6.000.000 đồng về khoản cho vay.

[3] Về lãi suất: Nguyên đơn không yêu cầu, nên không xem xét.

[4] Từ những căn cứ và phân tích trên, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[5] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận, nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 166, 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự; Điều 147, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thanh L.

Buộc bị đơn bà Nguyễn Thị T phải trả cho bà Nguyễn Thị Thanh L số tiền 6.000.000 đồng *(gồm: 3.000.000 đồng về khoản vay và 3.000.000 đồng về giá trị 200 bao phân bò)*.

Khi bản án có hiệu lực pháp luật. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án *(đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án)* cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về án phí*:* Bị đơn bà Nguyễn Thị T phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án./.

Nơinhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Tuy An;
- Chi cục THADS huyện Tuy An;
- TAND tỉnh Phú Yên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thanh Phong